

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 228/2021/HS-ST
Ngày: 17 - 9 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thu Hà – Chức vụ: Nguyên Giáo viên – Phó trưởng phòng TCCB Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Quảng Ninh và bà Nguyễn Thị Hương Linh – Chức vụ: Trưởng phòng Dân số Trung tâm y tế thành phố Hạ Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Hội Trường xét xử Toà án nhân dân TP.Hạ Long xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 213/2021/HSST ngày 17/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn M** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 26/4/1999 tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn P và bà: Hoàng Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 27/4/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn M: Bà Khương Thị S - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- **Bị hại:** Cháu Nguyễn Thanh P - Sinh ngày 24/9/2006. Nơi cư trú: Tổ 48B, khu 3, phường Cao Xanh, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của cháu P: Ông Nguyễn Việt H - sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ B, khu 3, phường C, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1981; Có mặt.

2. Bà Bùi Thị N – sinh năm 1962; Vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị B – sinh năm 1967; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2020, thông qua mạng xã hội zalo, Phan Văn M kết bạn làm quen với cháu Nguyễn Thanh P sinh ngày 24/9/2006; Trú tại tổ B, khu 3, phường C, TP. Hạ Long. Khoảng 01 tháng sau M và cháu P nảy sinh tình cảm yêu đương. Cuối tháng 11 năm 2020, gia đình cháu P biết chuyện nên ngăn cấm không cho M và P tiếp tục yêu nhau. M biết rõ cháu P chưa đủ 16 tuổi, nhưng vẫn quan hệ tình dục với cháu P 02 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 4/2021, M rủ cháu P quan hệ tình dục, nhưng cháu P không đồng ý. Ngày 20/4/2021, M tiếp tục rủ cháu P quan hệ tình dục, cháu P đồng ý và hẹn ngày 24/4/2021 sẽ gặp nhau. Khoảng 09 giờ ngày 24/4/2021, cháu P điều khiển xe máy nhãn hiệu Espero, màu sơn xanh, biển số 14AA-031.66 chở em trai là cháu Nguyễn Văn C, sinh năm 2016, đến khu vực ngã tư Loong Toong, thuộc thành phố Hạ Long đón M. Sau đó M điều khiển xe máy biển số 14AA-031.66 chở cháu P và cháu Chính đến nhà nghỉ S thuộc tổ B, khu 4A, phường C, TP. Hạ Long. M đi vào thuê phòng 301. Tại đây, M quan hệ tình dục với cháu P 01 lần. Sau khi quan hệ tình dục xong, khoảng 11 giờ cùng ngày, hai người trả phòng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ ngày 26/4/2021, M đến cổng trường Đ thuộc phường C, TP. Hạ Long đón cháu P đi chơi. Trên đường đi, M rủ cháu P quan hệ tình dục, cháu P đồng ý. M điều khiển xe máy biển số 14AA-031. chở cháu P đến nhà nghỉ “T D” thuộc tổ G, khu 4A, phường C, TP. Hạ Long, thuê phòng 302. Tại đây, M và cháu P quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Sau khi quan hệ xong, M và cháu P đang mặc quần áo thì ông Nguyễn Việt H và bà Nguyễn Thị L (là bố mẹ đẻ của cháu P) đến và phát hiện sự việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Thu tại phòng 302 nhà nghỉ “T D” 01 chăn hoa in họa tiết bông hoa, kích thước (2,3x2,1)m; 01 ga trải giường màu trắng kích thước (2,3x2,1)m; 02 gối kích thước (0,61x0,42)m vỏ gối màu trắng; thu 05 sợi lông, tóc trên ga trải giường. Quá trình cơ quan điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả 01 chăn và 01 ga trải giường cùng 02 gối nêu trên cho bà Bùi Thị Nền là chủ nhà nghỉ “Thùy Dương” và tiêu hủy 05 sợi lông đã thu.

Tại bản giám định pháp y về tình dục số 276/21/TD ngày 27/4/2021 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận đối với cháu Nguyễn Thanh P như sau: Không có dấu vết thương tích do ngoại lực tác động trên cơ thể; Màng trinh rách cũ điểm 04 giờ 07 giờ và 09 giờ; Xét nghiệm phiên đồ âm đạo có hình ảnh tinh trùng trong dịch âm hộ âm đạo; Hiện tại không có thai.

Tại bản giám định pháp y về tình dục số 277/21/TD ngày 27/4/2021 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận đối với M như sau: Xung huyết mạc bao quy đầu dương vật vị trí 10 – 11 giờ phù hợp với thời gian có quan hệ tình dục; Test HIV; Viêm gan B, C; Giang mai; Lậu; Nấm: Hiện tại âm tính.

Tại bản Kết luận giám định số 825/KLGD ngày 12/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Trong dịch âm đạo ghi thu của Nguyễn Thanh P gửi giám định có tinh trùng của Phan Văn M.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Hạ Long đã cho cháu Nguyễn Thanh P siêu âm. Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 07/6/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tại thời điểm Nguyễn Thanh P không có thai.

Cháu Nguyễn Thanh P có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với nội dung nêu trên ngoài ra cháu P còn khai giữa P và M có quan hệ yêu đương với nhau, cả hai lần

quan hệ tình dục với M cháu P đều tự nguyện, M không sử dụng bao cao su để tránh thai.

Tại cơ quan điều tra cháu Nguyễn Thanh P và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu P là ông Nguyễn Việt H không yêu cầu M phải bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với M.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ông Nguyễn Việt H và bà Nguyễn Thị L có mặt tại phiên tòa, bà Bùi Thị N và chị Phạm Thị B vắng mặt phiên tòa đều có lời khai tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại về nội dung vụ án. Ông H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo và không yêu cầu Phan Văn M phải bồi thường cho người bị hại.

Tại Cáo trạng số 214/CT-VKSHL ngày 16/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Phan Văn M về tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 145; Điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Văn M từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/4/2021.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý nên không đề cập lại;

Về phần dân sự: Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên không đề cập.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của kiểm sát viên, do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi sai phạm của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo với mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, Đại diện hợp pháp của người hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các bản kết luận giám định pháp y về tình dục và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/4/2021, tại phòng 301 của nhà nghỉ “S”, thuộc tổ B, khu 4A, phường C, TP.Hà Long, Phan Văn M, sinh năm 1999, đã có hành vi “Giao cấu” với cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 24/9/2006 (14 tuổi 7 tháng); Đến khoảng 12 giờ ngày 26/4/2021, tại phòng 302 nhà nghỉ “T D” thuộc tổ G, khu 4, phường C, M tiếp tục có hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thanh P (cả hai lần giao cấu đều được sự đồng thuận của cháu P), thì bị gia đình phát hiện đã trình báo cơ quan Công an.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Long truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý, ảnh hưởng đến tâm lý, danh dự, nhân cách và phẩm giá của trẻ em, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Phan Văn M có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, được người bị hại và đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhưng vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về phần dân sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý, nên không đề cập.

[7] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự với lý do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được miễn án phí theo quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

Bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn M phạm tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn M 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/4/2021.

Về án phí: Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn M.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại (cháu P) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bào chữa,;
- Bị hại, ĐDHP bị hại, VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh + TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan: điều tra + THAHS Công an TP. Hạ Long;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Định